



Số: 8354351.23.613

Ngày: 14/02/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

1.0 THÔNG TIN CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP

1.1 Bên nhận thế chấp (Bên A)

Tên: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Mã số doanh nghiệp: 0100233488
Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Đơn vị thực hiện nhận thế chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương;
Địa chỉ: Số 306 Đại lộ Bình Dương, Khu phố 1, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Đại diện: Bà: Phạm Ánh Ngọc
Chức danh: Kiểm soát viên Giao dịch tín dụng
Giấy ủy quyền: Số 014420.22 ngày 28/02/2022 do Giám đốc Khối Dịch vụ Vận hành ký

1.2 Bên thế chấp (Bên B)

Họ và tên: Ông: Lâm Văn Dũng
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 070079000941
Ngày cấp: 10/04/2021; ngày hết hạn: 01/01/2039;
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
Địa chỉ thường trú: Tổ 1, ấp 7, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
Địa chỉ hiện tại: Tổ 1, ấp 7, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

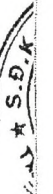
2.0 NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM

2.1 Toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ của Bên B, hiện tại cũng như tương lai, đã phát sinh hoặc có thể phát sinh, riêng rẽ hoặc liên đới với bất kỳ người nào khác, cho Bên A bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- (i) Các khoản nợ gốc, lãi, phí, tiền phạt và các khoản phải trả khác theo Hợp đồng tín dụng số: 5695649.23 ký cùng ngày ký Hợp đồng này và các Hợp đồng/thỏa thuận cấp tín dụng ký giữa Bên A và Bên B kể từ sau ngày ký Hợp đồng này, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, số liệu kế toán trên hệ thống công nghệ thông tin của Bên A và/hoặc trên sổ sách/chứng từ theo thông lệ quản lý của Bên A, và
- (ii) Các khoản nợ gốc, lãi, phí, tiền phạt và các khoản phải trả khác theo các Hợp đồng tín dụng hiện hữu đã được ký giữa Bên A và Bên B trước ngày ký Hợp đồng này, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, số liệu kế toán trên hệ thống công nghệ thông tin của Bên A và/hoặc trên sổ sách/chứng từ theo thông lệ quản lý của Bên A.

(Tất cả các hợp đồng, thỏa thuận, phụ lục, văn bản được nêu trên đây được gọi là "Hợp đồng tín dụng").

2.2 Nghĩa vụ phải thanh toán các chi phí và phí tổn mà Bên A phải gánh chịu khi Bên A yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 2.1 nêu trên, nghĩa vụ phải thanh toán các chi phí, phí tổn, nghĩa vụ tại



Dũng



chính khác mà Bên B phải trả cho Bên A theo Hợp đồng này bao gồm cả các chi phí, phí tổn để xử lý tài sản thế chấp (được quy định tại Điều 3 dưới đây) và bất kỳ chi phí, phí tổn nào phát sinh trong quá trình thực hiện và thanh lý Hợp đồng này.

(Các nghĩa vụ quy định tại Điều 2.1 và 2.2 trên đây được gọi là "Nghĩa vụ được bảo đảm").

3.0 TÀI SẢN THẾ CHẤP

3.1 Tài sản thế chấp

3.1.1 Quyền sử dụng đất thứ 1

- Thửa đất số: 668
- Tờ bản đồ số: 17
- Địa chỉ thửa đất: ấp 1, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
- Diện tích: 297,4 m² (Bằng chữ: Hai trăm chín mươi bảy phẩy bốn mét vuông)
- Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Sử dụng đến ngày 30/04/2053
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100 m²; Đất trồng cây lâu năm 197,4 m²
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: 100 m²; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 197,4 m²
- Khác: Ghi chú: Có 19,5 m² nằm trong HLBV đường bộ

3.1.2 Quyền sử dụng đất thứ 2

- Thửa đất số: 669
- Tờ bản đồ số: 17
- Địa chỉ thửa đất: ấp 1, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
- Diện tích: 312,7 m² (Bằng chữ: Ba trăm mười hai phẩy bảy mét vuông)
- Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Sử dụng đến ngày 30/04/2053
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 100 m²; Đất trồng cây lâu năm 212,7 m²
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: 100 m²; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 212,7 m²
- Khác: Ghi chú: Có 19,8 m² nằm trong HLBV đường bộ

3.1.3 Tài sản thế chấp theo Hợp đồng này bao gồm nhưng không giới hạn:

- Các công trình xây dựng phụ trợ thuộc sở hữu của Bên B, tất cả các vật phụ gắn với Tài sản thế chấp;
- Hoa lợi, lợi tức, các quyền và lợi ích đối với và/hoặc phát sinh từ Tài sản thế chấp, và các khoản doanh thu, lợi nhuận, tài sản hay tiền đến bù, tiền bồi thường của cơ quan có thẩm quyền hoặc bên thứ ba, và tiền khác thu được từ các Tài sản thế chấp;
- Bất kỳ và toàn bộ các quyền, quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm ký giữa Bên B và công ty bảo hiểm bất kỳ được Bên A chấp thuận;
- Tài sản mới phát sinh từ hoặc tăng thêm do sửa chữa, nâng cấp, đầu tư vào Tài sản thế chấp hoặc do tác động bởi bất kỳ phương thức nào khác tới Tài sản thế chấp, tài sản mới được hình thành sau khi bị chia, tách thuộc sở hữu của Bên B;
- Phần giá trị Tài sản thế chấp trong tài sản mới sau hợp nhất, sáp nhập Tài sản thế chấp với tài sản khác hoặc do tác động bởi bất kỳ phương thức nào khác tới Tài sản thế chấp.

3.1.4 Bất kỳ sự thay đổi nào đối với Tài sản thế chấp (bao gồm cả việc xây dựng mới/tạo lập thêm tài sản khác gắn liền trên thửa đất) làm tăng giá trị thực tế của Tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không tách rời thuộc Tài sản thế chấp.

(Tài sản thế chấp quy định tại Điều 3.1 này được gọi là "TSTC").

3.2 Giấy tờ sở hữu

Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng và các giấy tờ khác liên quan đến TSTC ("Giấy tờ sở hữu") gồm có:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 990429 (số vào sổ cấp GCN: CS09944) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/12/2022
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 990430 (số vào sổ cấp GCN: CS09943) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 14/12/2022



3.3 Cung cấp tài sản bảo đảm bổ sung

Bên B sẽ, ngay khi được Bên A yêu cầu, cung cấp đầy đủ tài sản bảo đảm bổ sung dưới hình thức thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh của bên thứ ba nếu có bất kỳ sự kiện nào xảy ra mà sự kiện đó theo ý kiến của Bên A là làm giảm/thiếu hụt giá trị TSTC và/hoặc có thể ảnh hưởng đến quyền của Bên A đối với TSTC.

4.0 GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẾ CHẤP

Vào ngày ký Hợp đồng này, các Bên thống nhất giá trị TSTC được xác định theo Biên bản/Giá trị định giá TSTC được Bên A và Bên B ký kết/thống nhất. TSTC sẽ được định giá theo cách thức và vào thời điểm do Bên A toàn quyền quyết định, giá trị định giá sẽ được xác định là giá trị của TSTC tại mỗi thời điểm mà việc định giá được thực hiện. Các Bên đồng ý rằng giá trị định giá chỉ nhằm mục đích xác định giá trị tương đối của TSTC tại thời điểm định giá mà không nhằm mục đích xác định giá trị của TSTC nếu tài sản này bị xử lý theo Điều 9 của Hợp đồng này.

5.0 CAM KẾT VÀ KHẲNG ĐỊNH CỦA BÊN B

5.1 Cam kết của Bên B

- 5.1.1 TSTC là có thực, đang tồn tại, hợp pháp và được phép giao dịch theo quy định của pháp luật.
- 5.1.2 Bên B là chủ sở hữu/sử dụng hợp pháp toàn bộ và được hưởng lợi đối với TSTC theo Hợp đồng này và đối với bất kỳ tài sản nào được hình thành trong quá trình tạo lập/xây dựng mà tạo thành một phần của TSTC.
- 5.1.3 Giấy tờ sở hữu quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này là bản duy nhất mà Bên B có; trường hợp Giấy tờ sở hữu được cấp lại, cấp mới, sửa đổi, bổ sung, Bên B cam kết giao lại cho Bên A ngay bản cấp lại, cấp mới, sửa đổi, bổ sung trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp lại, cấp mới, sửa đổi, bổ sung này.
- 5.1.4 Bên B có đầy đủ các quyền, ủy quyền, cho phép hoặc phê chuẩn hợp pháp cần thiết theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Bên B trước khi ký kết Hợp đồng này.
- 5.1.5 Không nhập TSTC vào tài sản chung với vợ/chồng hoặc bất kỳ bên thứ ba nào (trường hợp TSTC là tài sản riêng của Bên B).

5.2 Khẳng định của Bên B

- 5.2.1 TSTC không bị tranh chấp hoặc khiếu nại bởi bất kỳ bên thứ ba nào; không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa giải quyết tại tòa án/trọng tài thương mại hoặc đang giải quyết tại tòa án/trọng tài thương mại có thẩm quyền; không đang bị tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật; hoặc không là đối tượng của bất cứ biện pháp hành chính của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào.
- 5.2.2 Các quyền của Bên A đối với các TSTC phải được ưu tiên theo các quy định của pháp luật.
- 5.2.3 Tại thời điểm ký Hợp đồng này TSTC chưa được dùng để bảo đảm cho bất kỳ bên nào ngoại trừ thế chấp cho Bên A; Bên B và/hoặc TSTC không bị hạn chế cầm cố/thế chấp theo bất kỳ thỏa thuận/hợp đồng hoặc quyết định/phán quyết của cơ quan có thẩm quyền nào.
- 5.2.4 Trong trường hợp có bất kỳ giao dịch nào trước đây liên quan đến TSTC mà bị vô hiệu thì Bên A là người thứ ba ngay tình và được bảo vệ theo quy định của pháp luật dân sự về bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình, và Bên B tự mình gánh chịu mọi nghĩa vụ đối với các bên khác có liên quan.
- 5.2.5 Trong trường hợp có bất kỳ bên thứ ba nào quản lý, sử dụng TSTC dưới bất kỳ hình thức nào tại bất kỳ thời điểm nào thì bên đó không có bất kỳ quyền năng pháp lý nào làm ảnh hưởng đến và việc quản lý, sử dụng đó không ảnh hưởng đến hiệu lực pháp luật của giao dịch của Bên A và Bên B theo Hợp đồng này, Bên A là bên ngay tình và được bảo vệ theo quy định của pháp luật dân sự về bảo vệ quyền lợi của bên ngay tình, và Bên B tự mình gánh chịu mọi nghĩa vụ đối với bên thứ ba này (nếu có).
- 5.2.6 Bên B cam kết và xác nhận rằng, trường hợp Bên B có hành vi tẩu tán TSTC và/hoặc có bất kỳ hành vi nào khác liên quan đến TSTC nhằm mục đích trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này và/hoặc Bên B có bất kỳ hành vi lẩn tránh, không hợp tác để thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng này khi Bên A có yêu cầu, thì Bên A có quyền tố giác, yêu cầu cơ quan điều tra có thẩm quyền tiến hành điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự của Bên B theo quy định pháp luật. Đồng thời, Bên A có quyền cung cấp, công khai thông tin về các hành vi

Dương

2
W
M
E
NH
DU
T
H.D
V
C
Q
M



này của Bên B tới chính quyền địa phương, cơ quan tổ chức nơi Bên B làm việc và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5.2.7 Bên B chịu trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

6.0 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 6.1 Bên A có quyền giữ toàn bộ bản gốc các Giấy tờ sở hữu được nêu tại Điều 3 của Hợp đồng này.
- 6.2 Bên A có quyền kiểm tra hoặc yêu cầu Bên B cung cấp thông tin về thực trạng TSTC.
- 6.3 Bên A có quyền xử lý TSTC theo Điều 9 Hợp đồng này.
- 6.4 Bên A có quyền thuê/chỉ định bất kỳ bên thứ ba nào thẩm định giá/tư vấn giá TSTC, nếu Bên A xét thấy cần thiết, với chi phí do Bên B chịu.
- 6.5 Bên A có quyền truy đòi đối với TSTC, quyền khởi kiện Bên B ra tòa án có thẩm quyền để xử lý TSTC và/hoặc yêu cầu bồi thường thiệt hại.
- 6.6 Bên A có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

7.0 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 7.1 Bên B có quyền sử dụng TSTC trong suốt thời hạn của Hợp đồng này và chỉ sử dụng TSTC trong hoạt động/hoạt động kinh doanh bình thường của mình.
- 7.2 Giao cho Bên A bản gốc các Giấy tờ sở hữu liên quan đến TSTC theo quy định tại Hợp đồng này.
- 7.3 Đăng ký giao dịch bảo đảm đối với TSTC và thực hiện các thủ tục liên quan khác khi được yêu cầu trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn việc gia hạn, thay đổi hoặc điều chỉnh Hợp đồng này bằng chi phí của Bên B. Chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B sẽ hoàn tất việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với TSTC. Trong mọi trường hợp Bên B phải hoàn tất việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với TSTC trước khi Bên A cấp tín dụng theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, trừ trường hợp được Bên A chấp nhận.
- 7.4 Giữ sổ sách, chứng từ kế toán phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có).
- 7.5 Cho đến khi Bên A đã được thanh toán toàn bộ các khoản tiền theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng này, Bên B không được bán, chuyển nhượng, tặng cho, trao đổi, cho thuê, cho thuê lại, cho mượn, thế chấp, cầm cố, giao quyền hưởng dụng hoặc góp vốn bằng TSTC hoặc khước từ quyền sở hữu, quyền sử dụng TSTC mà không có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A. Bên B cũng không được sử dụng TSTC để bảo đảm cho bất cứ nghĩa vụ nào khác trừ trường hợp sử dụng TSTC để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ đối với Bên A hoặc trường hợp được Bên A chấp nhận. Nếu được Bên A chấp thuận, việc cho thuê, cho thuê lại TSTC không được làm ảnh hưởng đến bất cứ quyền nào của Bên A theo Hợp đồng này tại bất kì thời điểm nào. Trường hợp TSTC đang cho thuê, Bên B cam kết thông báo cho bên thuê việc thế chấp theo Hợp đồng này và sẽ cùng với Bên A, bên thuê ký thỏa thuận ba bên theo mẫu do Bên A quyết định.
- 7.6 Bên B không được thay đổi mục đích sử dụng của TSTC quy định tại Giấy tờ sở hữu; không được chia, tách TSTC, thay đổi hiện trạng, kết cấu của TSTC, hợp nhất, sáp nhập, trộn lẫn TSTC với tài sản khác, đầu tư hoặc tác động theo bất kỳ phương thức nào khác tới TSTC để tạo thành tài sản mới hoặc phát sinh tài sản tăng thêm (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xây dựng, sửa chữa) khi chưa có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A.
- 7.7 Bên B có nghĩa vụ duy trì và giữ TSTC trong tình trạng hoạt động tốt và không được thực hiện hoặc cho phép thực hiện bất kỳ hành vi (hành động hoặc không hành động) nào mà có thể làm giảm giá trị, làm hư hỏng hoặc làm tổn hại đến giá trị TSTC, ngoài hao mòn bình thường hoặc tự nhiên trong quá trình sử dụng TSTC, và áp dụng các biện pháp khắc phục cần thiết, kể cả việc ngưng sử dụng TSTC nếu việc sử dụng gây tổn hại hoặc làm giảm giá trị của TSTC. Đối với TSTC mà pháp luật có quy định đăng ký quyền sở hữu, đăng ký TSTC đó tại cơ quan có thẩm quyền và giao ngay chứng nhận đăng ký cho Bên A khi nhận được. Theo đánh giá của Bên A, trong trường hợp TSTC bị mất giá trị hoặc giảm sút giá trị, Bên B phải sửa chữa, khôi phục giá trị, bổ sung tài sản bảo đảm, thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác được Bên A chấp thuận hoặc trả nợ trước hạn cho Bên A nếu được Bên A yêu cầu.
- 7.8 Bên B phải thông báo ngay cho Bên A về tình trạng TSTC, bao gồm việc giảm giá trị của TSTC, quá trình hình thành và sự thay đổi của TSTC kể cả trường hợp có những tài sản khác hình thành trong tương lai gắn liền với TSTC hoặc ảnh hưởng đến TSTC này và chấp hành mọi yêu cầu của Bên A về việc kiểm tra TSTC.
- 7.9 Bên B phải thông báo ngay cho Bên A ngay sau khi Bên B có được bất kỳ thông tin nào hoặc bất kỳ sự kiện nào có liên quan tới TSTC mà ảnh hưởng đến việc thực thi Hợp đồng này hoặc liên quan đến Hợp đồng này.

10
Dũng



- 7.10 Chịu trách nhiệm thanh toán mọi phí và chi phí bao gồm nhưng không giới hạn phí và chi phí về việc thẩm định giá/tư vấn giá, công chứng (nếu có), đăng ký giao dịch bảo đảm và xử lý TSTC (bao gồm cả chi phí bảo vệ, đầu tư, bảo dưỡng, duy trì, khai thác TSTC).
- 7.11 Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A tiến hành kiểm tra định kỳ hoặc bất thường TSTC.
- 7.12 Nhanh chóng thanh toán khi đến hạn mọi khoản thuế, tiền phạt hoặc lệ phí cho Nhà nước mà Bên B phải chịu liên quan đến TSTC hoặc các hoạt động của Bên B đối với TSTC.
- 7.13 Không được thực hiện bất cứ hành động nào hoặc cho phép trì hoãn thực hiện bất cứ hành động nào mà việc trì hoãn hoặc không thực hiện hành động đó có thể làm cho TSTC hoặc việc thế chấp hay sử dụng TSTC vi phạm bất kỳ luật áp dụng, quyết định, quy định nào.
- 7.14 Không được tiến hành hoặc cho phép tiến hành bất cứ hành vi nào (hành động hoặc không hành động) có thể ảnh hưởng đến hiệu lực của Hợp đồng này và Hợp đồng tín dụng.
- 7.15 Nếu TSTC là tài sản hình thành trong tương lai thì Bên B có nghĩa vụ cùng với Chủ đầu tư (nếu có) và Bên A hoàn thiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất đối với TSTC và đăng ký giao dịch bảo đảm, nộp lệ phí phù hợp với Điều 8 của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 7.16 Tiến hành các hành động và công việc khác mà Bên A yêu cầu một cách hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào để thực hiện giao dịch dự liệu quy định tại Hợp đồng này.
- 7.17 Bên B có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

8.0 ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM VÀ NỘP LỆ PHÍ

- 8.1 Bên B có nghĩa vụ thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng này. Bên A có quyền chủ động hỗ trợ Bên B đăng ký giao dịch bảo đảm và trong trường hợp như vậy, Bên A sẽ được xem là thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm thay mặt cho Bên B và bằng chi phí của Bên B.
- 8.2 Bên B chịu trách nhiệm nộp toàn bộ phí, lệ phí, chi phí liên quan đến việc công chứng Hợp đồng này và đăng ký giao dịch bảo đảm bao gồm tất cả các loại phí, lệ phí, chi phí liên quan đến việc công chứng bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này và đăng ký giao dịch bảo đảm.

9.0 SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ XỬ LÝ SỰ KIỆN VI PHẠM

9.1 Sự kiện vi phạm

Bên B sẽ bị coi là đã vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này nếu bất kỳ sự kiện nào dưới đây xảy ra:

- 9.1.1 Bên B không thanh toán hoặc không có khả năng thanh toán (theo nhận định của Bên A) hoặc xác nhận là không có khả năng thanh toán bất cứ khoản tiền nào đến hạn phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng; hoặc
- 9.1.2 Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng này và/hoặc cam kết khác với Bên A; hoặc
- 9.1.3 Bên B và/hoặc TSTC là đối tượng của bất cứ vụ tranh chấp/kiện tụng nào mà theo nhận định của Bên A là ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng tín dụng và/hoặc Hợp đồng này, và/hoặc Bên B mất khả năng trả nợ và/hoặc Bên B bỏ trốn khỏi địa phương hoặc trốn tránh hoặc mất tích hoặc chết hoặc bị Tòa án tuyên bố mất tích hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hoặc
- 9.1.4 Bên B và/hoặc TSTC đang là đối tượng của bất kỳ biện pháp xử lý hành chính, hình sự, biện pháp cưỡng chế nào của các cơ quan có thẩm quyền mà theo đó Bên B đang phải chịu hay buộc phải thực thi các quyết định liên quan đến TSTC của Bên B; hoặc
- 9.1.5 Một phần hay toàn bộ TSTC bị cơ quan có thẩm quyền kê biên, ngăn chặn hay tịch thu/thu hồi/phá dỡ hoặc bị bên thứ ba quản lý, sử dụng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A.

(gọi chung và riêng là "Sự kiện vi phạm").

9.2 Xử lý Sự kiện vi phạm

- 9.2.1 Khi xảy ra một Sự kiện vi phạm mà Bên B không khắc phục trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định (nếu có), Bên A sẽ có tất cả các quyền, biện pháp chế tài, biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật, Hợp đồng này và Hợp đồng tín dụng, bao gồm cả quyền tự bảo vệ mình trong phạm vi pháp luật cho phép, quyền xử lý TSTC theo các phương thức quy định tại Điều 9.3 dưới đây;

Duy
R



9.2.2 Để tránh hiểu nhầm, các bên đồng ý rằng trước khi tiến hành bất kỳ biện pháp nào để thực thi Hợp đồng này hoặc thực hiện bất kỳ quyền nào phù hợp với Hợp đồng này, Bên A không cần phải (i) khởi kiện hoặc có được phán quyết của bất kỳ tòa án nào đối với Bên B hoặc bất kỳ người nào khác mà Bên B có thể yêu cầu người đó thực hiện hoặc bồi hoàn đối với bất kỳ Nghĩa vụ được bảo đảm nào, hoặc (ii) xử lý hoặc thực thi bất kỳ quyền nào khác mà Bên A có thể có đối với Bên B hoặc các quyền của Bên A đối với bất kỳ người nào khác.

9.3 Xử lý TSTC

9.3.1 Phương thức xử lý TSTC

Bên A có toàn quyền lựa chọn một hoặc nhiều phương thức trong các phương thức xử lý TSTC sau mà không phụ thuộc vào sự đồng ý của Bên B và Bên B bằng Hợp đồng này đồng ý không hủy ngang với bất kỳ lựa chọn nào của Bên A dưới đây:

- 9.3.1.1 Bên A thu giữ hoặc ủy quyền cho bên thứ ba thu giữ TSTC (bao gồm toàn bộ Giấy tờ sở hữu đi kèm);
- 9.3.1.2 Bên A bán đấu giá hoặc ủy quyền cho bên thứ ba bán đấu giá TSTC; (theo quy định về thủ tục đấu giá của Bên A từng thời kỳ hoặc theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản);
- 9.3.1.3 Bên A tự bán/chuyển nhượng TSTC hoặc ủy quyền cho bên thứ ba bán/chuyển nhượng TSTC;
- 9.3.1.4 Bên A nhận chính TSTC thay thế cho Nghĩa vụ được bảo đảm;
- 9.3.1.5 Bên A nhận các khoản thanh toán của bất kỳ bên thứ ba nào để trả lại TSTC cho Bên B;
- 9.3.1.6 Bên A chuyển nhượng Hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng khác về xác lập quyền đối với tài sản hình thành trong tương lai cho bất kỳ bên thứ ba nào khác (nếu TSTC là tài sản hình thành trong tương lai mà tại thời điểm xử lý, TSTC chưa hình thành hoặc đã hình thành nhưng chưa được cấp Giấy Chứng nhận);
- 9.3.1.7 Bên A xử lý bằng các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

9.3.2 Giá xử lý TSTC/giá khởi điểm

Giá để xử lý TSTC (khi Bên A nhận chính TSTC thay thế cho Nghĩa vụ được bảo đảm hoặc Bên A tự bán/chuyển nhượng hoặc ủy quyền cho bên thứ ba bán/chuyển nhượng TSTC) hoặc giá khởi điểm (khi bán đấu giá) sẽ do Bên A và Bên B thỏa thuận. Nếu Bên B không cùng Bên A tiến hành thỏa thuận hoặc hai Bên không đạt được thỏa thuận bằng văn bản về giá để xử lý TSTC/giá khởi điểm trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Thông báo xử lý TSTC (như được định nghĩa tại Điều 9.3.3.1 bên dưới), Bên A có toàn quyền xác định giá TSTC hoặc thuê một tổ chức có chức năng thẩm định giá/tư vấn giá tiến hành thẩm định giá/tư vấn giá TSTC để làm cơ sở cho việc quyết định về giá xử lý TSTC/giá khởi điểm. Các chi phí liên quan đến việc thẩm định giá/tư vấn giá này sẽ do Bên B chịu hoặc trừ vào tiền thu được từ xử lý TSTC.

9.3.3 Trình tự, thủ tục xử lý TSTC

Bên A có toàn quyền lựa chọn toàn bộ hoặc một số trình tự thủ tục xử lý TSTC sau mà không phụ thuộc vào sự đồng ý của Bên B và Bên B bằng Hợp đồng này đồng ý không hủy ngang với bất kỳ lựa chọn nào của Bên A dưới đây:

- 9.3.3.1 Gửi thông báo ("Thông báo xử lý TSTC") cho Bên B và đăng ký Thông báo xử lý TSTC với Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật (nếu có);
- 9.3.3.2 Ngay trong ngày Bên B nhận được Thông báo xử lý TSTC (được xác định theo Điều 10.6.1 Hợp đồng này), Bên A sẽ có quyền thực thi tất cả các quyền hạn và biện pháp khắc phục, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
 - a. Được quyền thu giữ TSTC hoặc ủy quyền cho bất kỳ bên thứ ba nào thu giữ và đề nghị cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ thu giữ, tiếp nhận quyền chiếm hữu và sử dụng TSTC mà không cần sự đồng ý của Bên B, quyết định của tòa án hoặc của cơ quan có thẩm quyền khác;
 - b. Được quyền tự do ra vào khu vực nơi có TSTC để xem xét, kiểm tra thực tế TSTC để ngăn chặn việc tẩu tán TSTC; yêu cầu Bên B hoặc bên thứ ba chấm dứt việc khai thác, sử dụng TSTC; trông giữ, quản lý, khai thác, sử dụng, cho thuê TSTC hoặc cho phép, ủy quyền cho bên thứ ba khai thác, sử dụng TSTC mà không cần sự đồng ý của Bên B;
 - c. Xử lý TSTC theo các quy định tại Điều này;
 - d. Thực hiện bất kỳ hành động nào khác vì mục đích xử lý thế chấp đối với TSTC hoặc xử lý TSTC phù hợp với quy định của pháp luật và Hợp đồng này;



- e. Thực thi các quyền, quyền lợi và lợi ích liên quan đến bất kỳ Giấy tờ sở hữu nào của TSTC như thể Bên A là chủ sở hữu/sử dụng duy nhất và không bị hạn chế của TSTC đó;
 - f. Có toàn quyền bán giao TSTC và Giấy tờ sở hữu cho bên mua/bên nhận chuyển nhượng TSTC, tiến hành việc đăng ký quyền sở hữu/sử dụng cho Bên A/bên mua/bên nhận chuyển nhượng TSTC mà không cần sự đồng ý của Bên B.
- 9.3.3.3 Trong trường hợp TSTC có nguy cơ bị hư hỏng dẫn đến bị giảm sút giá trị hoặc mất toàn bộ giá trị hoặc TSTC bị một bên khác chiếm hữu, quản lý, sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào và với bất kỳ lý do nào (trừ trường hợp Bên B được sự đồng ý của Bên A theo quy định tại Điều 7.5 Hợp đồng này) thì Bên A có quyền thực hiện ngay lập tức một hoặc các biện pháp nêu tại Điều 9.3.3.2 nêu trên để xử lý TSTC mà không cần thông báo trước đến Bên B cũng như đến bên khác đang chiếm hữu, quản lý, sử dụng TSTC, đồng thời Bên A sẽ gửi Thông báo xử lý TSTC đến Bên B theo quy định tại Điều 10.6.1 Hợp đồng này.
- Để tránh hiểu nhầm, Bên B xác nhận và khẳng định rằng, trong trường hợp này, việc Bên A thực hiện ngay lập tức một hoặc các biện pháp nêu tại Điều 9.3 Hợp đồng này để xử lý TSTC mà không cần thông báo trước là hoàn toàn hợp pháp hợp lệ và Bên B không có quyền, cũng như không một cơ quan, tổ chức, cá nhân nào có quyền và nghĩa vụ ngăn cản, trì hoãn, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, yêu cầu, kiểm tra, điều tra, xác minh hoặc truy cứu trách nhiệm pháp lý hoặc yêu cầu thực hiện bất kỳ nghĩa vụ dân sự, bất kỳ thủ tục hành chính nào đối với Bên A (sau đây gọi chung là "Sự can thiệp khác"); trường hợp xảy ra Sự can thiệp khác, Bên B sẽ tự mình gánh chịu mọi trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ dân sự, đảm bảo cho Bên A được giải phóng khỏi bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay sự liên đới nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Sự can thiệp khác.

9.3.4 Cam kết của Bên B khi Bên A xử lý TSTC

Bên B cam kết thực hiện ngay lập tức và vô điều kiện:

- 9.3.4.1 Giao hoặc bảo đảm rằng bất kỳ bên thứ ba nào đang chiếm hữu/sử dụng/cầm giữ TSTC phải bảo quản và chuyển giao TSTC cho Bên A đúng hạn và theo cách thức do Bên A yêu cầu và đồng ý rằng trong trường hợp Bên B hoặc bên thứ ba liên quan cản trở hoặc không thực hiện như vậy thì Bên A được tiến hành bất kỳ hành động nào cần thiết để chiếm hữu và xử lý TSTC với chi phí do Bên B chịu;
 - 9.3.4.2 Di chuyển toàn bộ người và tài sản không thuộc TSTC, ở trên và/hoặc ở trong TSTC ra khỏi TSTC đúng thời hạn theo yêu cầu của Bên A khi Bên A thực hiện quyền thu giữ TSTC; Bên B đồng ý rằng, Bên A có toàn quyền lựa chọn các biện pháp thích hợp để di chuyển người và tài sản nói trên ra khỏi TSTC;
 - 9.3.4.3 Hợp tác với Bên A để thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm xử lý TSTC theo yêu cầu của Bên A;
 - 9.3.4.4 Chịu mọi trách nhiệm phát sinh và bồi thường đầy đủ mọi chi phí và thiệt hại cho Bên A nếu Bên B/bên thứ ba nêu tại Điều 9.3.4.1 nêu trên cản trở, cố tình không giao TSTC, giấy tờ (nếu có) cho Bên A/bên thứ ba được Bên A ủy quyền xử lý TSTC/cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý TSTC hoặc không thực hiện đúng Hợp đồng này hoặc bán/chuyển nhượng TSTC;
- 9.3.5 Sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý TSTC
- 9.3.5.1 Bên A có toàn quyền quản lý số tiền thu được từ việc xử lý TSTC và Bên B bằng Hợp đồng này đồng ý không hủy ngang với bất kỳ lựa chọn nào của Bên A;
 - 9.3.5.2 Khoản tiền thu được từ việc xử lý TSTC phải được sử dụng để thanh toán cho các nghĩa vụ theo thứ tự ưu tiên sau và Bên B chịu trách nhiệm hoàn trả đầy đủ cho Bên A phần thiếu hụt nếu khoản tiền thu được này không đủ để thanh toán Nghĩa vụ được bảo đảm cho Bên A:
 - a. Chi phí liên quan đến việc xử lý TSTC và/hoặc thực thi Hợp đồng này (kể cả các khoản tiền mà Bên A phải ứng trước);
 - b. Thanh toán cho Nghĩa vụ được bảo đảm theo Hợp đồng này theo trình tự quy định tại Hợp đồng tín dụng;
 - c. Các loại thuế và phí nộp cho Nhà nước (nếu có);
 - d. Phần còn lại (nếu có) sẽ được hoàn trả lại cho Bên B.

10.0 CÁC THÒA THUẬN KHÁC

10.1 Ủy quyền

Dang *[Signature]*

182
NH
OP
TN
H
G
NH
3
HỒ
CH
KH
NH



Bảng Hợp đồng này, Bên B ủy quyền không hủy ngang cho Bên A được thay mặt Bên B, mà không cần Bên B phải có thêm bất kỳ chấp thuận nào khác nữa, ký kết tất cả tài liệu và tiến hành tất cả hành động cần thiết để thực thi toàn bộ hoặc bất cứ quyền nào của Bên A theo Hợp đồng này kể cả khi Bên A xử lý TSTC theo Điều 9 của Hợp đồng này. Ủy quyền này có thời hạn theo Hợp đồng này và sẽ chấm dứt khi Bên B hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng này với Bên A.

10.2 Giới hạn về trách nhiệm, phí tổn, chi phí, bồi thường

- 10.2.1 Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với Bên B hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác về bất cứ hành động, sự chậm trễ hoặc không hành động của Bên A hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác liên quan đến TSTC;
- 10.2.2 Bên B sẽ, ngay khi có yêu cầu, bồi thường cho Bên A, nhân viên của Bên A tham gia vào giao dịch này về mọi nghĩa vụ, khiếu nại, phí tổn hoặc tổn thất dưới bất kỳ hình thức nào mà Bên A, nhân viên của Bên A phải gánh chịu khi thực thi các quyền của Bên A theo Hợp đồng này.

10.3 Không từ bỏ

Việc Bên A chưa thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục nào của Bên A theo Hợp đồng này không làm ảnh hưởng đến việc Bên A sẽ (trong phạm vi được pháp luật cho phép và theo quy định tại Hợp đồng này) thực hiện các quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục đó và cũng không ảnh hưởng đến bất cứ việc thực thi các quyền, quyền hạn và biện pháp khắc phục nào khác.

10.4 Chuyển nhượng và tiết lộ thông tin

- 10.4.1 Bên B không được chuyển nhượng bất cứ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này nếu không được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản. Bên A có quyền chuyển nhượng toàn bộ hoặc bất cứ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này cho một bên khác và gửi thông báo cho Bên B sau khi chuyển nhượng;
- 10.4.2 Bên A có quyền tiết lộ mọi thông tin cần thiết liên quan đến Bên B theo Hợp đồng này cho (i) cán bộ nhân viên, nhà tư vấn, người đại diện, đại lý, tổ chức kiểm toán, bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho VIB, bên nhận/dự kiến nhận chuyển nhượng Hợp đồng này, tổ chức và/hoặc cá nhân khác liên quan đến mục đích thu hồi nợ, hạn chế rủi ro tín dụng cho Bên A, hoặc (ii) cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hoặc (iii) tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

10.5 Trách nhiệm liên đới

Nếu Bên B gồm hai người trở lên thì tất cả các nghĩa vụ, cam đoan và bảo đảm của Bên B theo Hợp đồng này là liên đới, và nếu bất kỳ người nào trong số này không hoặc không còn bị ràng buộc trên bất kỳ phương diện nào, thì các nghĩa vụ của những người còn lại sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào.

10.6 Thông báo

- 10.6.1 Bất kỳ thông báo, yêu cầu hoặc thư từ liên lạc nào khác theo Hợp đồng này phải được lập thành văn bản gửi cho Bên B theo địa chỉ sau cùng mà Bên B đăng ký với Bên A và được gửi cho Bên A tại trụ sở được nêu tại Hợp đồng này hoặc địa chỉ khác mà Bên A có thể thông báo cho Bên B theo các phương thức mà Bên A cho là phù hợp nhằm mục đích liên lạc và có thể được giao tận tay, giao tại địa chỉ đăng ký, gửi qua dịch vụ bưu chính, gửi qua fax hoặc telex và các thông báo, yêu cầu, thư từ liên lạc đó được coi như đã gửi cho Bên B tại thời điểm giao tận tay, hoặc tại thời điểm giao tại địa chỉ đó hoặc vào ngày thứ ba sau ngày gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc tại thời điểm gửi đi, nếu gửi bằng fax, telex, và được xem như gửi đến Bên A vào ngày thực tế nhận được.
- 10.6.2 Việc thông báo, nhắc nợ còn được thực hiện bằng việc gọi điện thoại, nhắn tin cho Bên B.

10.7 Sửa đổi

Dùng



Mọi sửa đổi và bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được các Bên ký kết, được công chứng xác nhận và được đăng ký tại Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm theo yêu cầu của Bên A phù hợp với các quy định của pháp luật.

10.8 Tính độc lập

- 10.8.1 Hợp đồng này có tính độc lập, có thể thực thi và không bị ảnh hưởng tới việc Bên A đã hoặc đang nắm giữ bất kỳ biện pháp bảo đảm nào khác liên quan đến khoản vay/tiền ích bất kỳ theo Hợp đồng tín dụng đã ký;
- 10.8.2 Mỗi quy định trong Hợp đồng này độc lập với nhau và riêng rẽ với các quy định khác, và nếu một hoặc nhiều quy định này là hoặc trở nên bất hợp pháp, không có hiệu lực hoặc không thể thực thi, thì các quy định còn lại sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào;
- 10.8.3 Các Phụ lục đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

10.9 Bên kế nhiệm

Trong trường hợp Bên B qua đời trước khi Nghĩa vụ được bảo đảm được hoàn trả đầy đủ thì Nghĩa vụ được bảo đảm sẽ được đảm nhận bởi những người thừa kế hợp lệ, hoặc người quản lý di sản của Bên B hoặc người thực hiện nghĩa vụ do Bên B để lại.

10.10 Bảng chứng nợ

Bên A sẽ duy trì trong hệ thống công nghệ thông tin và/hoặc trên sổ sách/chứng từ theo thông lệ quản lý của Bên A các bút toán và/hoặc số liệu hạch toán số tiền của Nghĩa vụ được bảo đảm tại từng thời điểm. Bên B phải chấp nhận nội dung của các bút toán, số liệu trong hệ thống công nghệ thông tin/sổ sách/chứng từ đó về sự hiện hữu và số tiền của Nghĩa vụ được bảo đảm trừ khi có lỗi số học rõ ràng.

10.11 Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm

Cho đến khi tất cả các khoản nợ mà Bên B còn nợ Bên A theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng này được thanh toán đầy đủ và cho đến khi Bên B, theo ý kiến của Bên A, không còn có bất cứ nghĩa vụ nào khác nữa, dù là nghĩa vụ thực tế hay nghĩa vụ có khả năng sẽ phát sinh, đối với Bên A theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng này, Bên A sẽ, bằng chi phí của Bên B, xóa đăng ký giao dịch bảo đảm đối với TSTC.

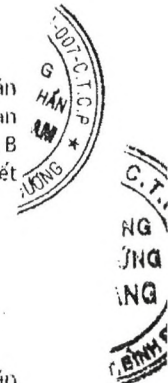
10.12 Hoàn trả Giấy tờ sở hữu

Bên A sẽ hoàn trả các Giấy tờ sở hữu cho Bên B khi Bên B đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ, bao gồm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng này, trừ trường hợp Bên A có nghĩa vụ bàn giao Giấy tờ sở hữu TSTC cho cơ quan nhà nước theo lệnh/quyết định hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bên B đồng ý rằng trường hợp Bên B gồm hai người trở lên thì Bên A có quyền hoàn trả Giấy tờ sở hữu cho một trong những người này và Bên B cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào về việc hoàn trả này.

11.0 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

11.1 Thời hạn của Hợp đồng

- 11.1.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm được công chứng (hoặc thời điểm hai bên ký kết nếu không áp dụng thủ tục công chứng) cho đến khi toàn bộ Nghĩa vụ được bảo đảm, bao gồm cả nghĩa vụ tương lai theo Hợp đồng này được hoàn thành và TSTC được xóa đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật.
- 11.1.2 Các bên đồng ý và cam kết rằng trường hợp Bên A đã xóa đăng ký biện pháp bảo đảm mà Nghĩa vụ được bảo đảm theo Hợp đồng này chưa được hoàn thành thì thời hạn bảo đảm, biện pháp bảo đảm và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng này sẽ được khôi phục lại nguyên trạng theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng này và Bên B có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục, ký kết các hồ sơ, giấy tờ cần thiết để tiếp tục thế chấp TSTC cho Bên A; để tránh hiểu lầm, các bên xác nhận và bảo đảm rằng: trong trường hợp Bên B không thực hiện các thủ tục, ký kết các hồ sơ, giấy tờ cần thiết để tiếp tục thế chấp TSTC cho Bên A vì bất kỳ lý do nào thì theo thỏa thuận tại điều khoản này, thời hạn bảo đảm, biện pháp bảo đảm và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng này vẫn được



Dùng



khôi phục lại nguyên trạng theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng này kể từ ngày Bên A ra văn bản thông báo cho Bên B về việc khôi phục lại nguyên trạng thời hạn bảo đảm, biện pháp bảo đảm và nghĩa vụ của Bên B theo Hợp đồng này; theo đó Bên B ủy quyền cho Bên A thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm lại tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc Bên A được toàn quyền xử lý TSTC theo quy định của Hợp đồng này.

- 11.2 Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này nếu không được lựa chọn giải quyết bằng thương lượng và/hoặc việc thương lượng không đạt được kết quả, sẽ được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.
- 11.3 Các Bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
- 11.4 Hợp đồng này được lập thành 05 (năm) bản chính bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 01 (một) bản, 01 (một) bản lưu tại cơ quan công chứng và 01 (một) bản lưu tại Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm (nếu áp dụng).

12.0 KÝ KẾT

Bên A
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bên B
(Ký và ghi rõ họ tên)



Đã đọc và đồng ý
Đặng
Đặng Văn Dũng

KIỂM SOÁT VIÊN GIAO DỊCH TÍN DỤNG
PHẠM ÁNH NGỌC



X

